

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2019

V/v: “Tranh chấp không công
nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Tân An

2/ Ông Nguyễn Mai Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 41, khu vực T, phường A, quận Ô, thành phố Cần Thơ. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Anh **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 41, khu vực T, phường A, quận Ô, thành phố Cần Thơ. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đề ngày 06/9/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị **Phạm Thị Mỹ L** trình bày và yêu cầu như sau: Qua mai mối và tìm hiểu nhau được vài tháng chị và anh **Hồ Văn Đ** đã tự nguyện tiến tới chung sống với nhau vào năm 2006, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, cả hai không tin tưởng nhau về tình cảm và về tiền bạc nên thường xuyên cự cãi. Anh chị đã cố gắng hòa hợp nhưng không có kết quả nên cả hai đã ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, bản thân chị không còn tình cảm với anh Đ được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Hồ Văn Đàm.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai đề ngày 23/10/2019 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Hồ Văn Đ trình bày như sau:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình hôn nhân, anh chị chung sống với nhau từ năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm, nên thường xuyên cãi vã, cả hai cũng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên anh chị đã sống ly thân nhau. Anh nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn.

- Bị đơn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Hồ Văn Đ được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị L khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ

vợ chồng với anh Đ nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng”. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại quận Ô, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ chung sống như vợ chồng năm 2006 và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L và anh Đ đều thống nhất cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống thời gian dài với nhau nhưng không có con nên xảy ra nhiều bất hòa, thường xuyên cự cãi nhau, từ đó làm cho cuộc sống trong gia đình không còn hạnh phúc nên cả hai đã ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay, thời gian qua cả hai không còn sống chung với nhau và hiện tại mỗi người đều đã có cuộc sống riêng. Vì vậy, chị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đ, về phía anh Đ cũng thống nhất với ý kiến của chị L.

Xét thấy, trong khoảng thời gian anh chị chung sống với nhau như vợ chồng có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy xét yêu cầu của chị L đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng và anh Đ cũng đồng ý là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Đ.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ thống nhất không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Đ đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 8, 9 và 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Mỹ L và anh Hồ Văn Đ.

- Về con chung: Chị L và anh Đ thống nhất không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Đ đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 010607 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô sang thành tiền án phí (công nhận chị L đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Liên